**CHĂM SÓC MẮT VÀ PHÒNG CHỐNG MÙ LÒA**

**Bài 1: Đôi mắt và cách chăm sóc**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giáo viên giúp học sinh có thể:

* Nhận biết các bộ phận bên ngoài của mắt gồm: lòng trắng (củng mạc), lòng đen (giác mạc), con ngươi (hay đồng tử), lông mi, mí mắt trên và mí mắt dưới.
* Kể được chức năng của mắt giúp chúng ta nhìn và phân biệt được mọi vật xung quanh, mí mắt và lông mi giúp bảo vệ mắt.
* Biết cách chăm sóc hàng ngày về vệ sinh, về dinh dưỡng, về hoạt động cho mắt.

1. **ĐỒ DÙNG**

* Sách giáo khoa, sách giáo viên.
* Giấy A3, bút lông
* Tranh minh họa trong sách

1. **Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. ***Hoạt động khởi động***  * Hát  1. ***Tìm hiểu các bộ phận chính và chức năng của mắt***  * Thảo luận nhóm đôi:   + Quan sát mắt của bạn trả lời câu hỏi:  . Mắt có hình dạng như thế nào?  . Mắt có màu gì?  . Mắt gồm những bộ phận nào?  . Mắt gồm những bộ phận nào?  + Quan sát sơ đồ, chỉ trên hình để xác định các bộ phận bên ngoài của mắt.   * Chia sẻ trước lớp về cấu tạo của mắt và đặc điểm riêng của mắt mình, của bạn về màu sắc của mắt, hình dáng của mắt,… * Tìm hiểu về chức năng của mắt:   + Quan sát các hoạt động sau và nói hoạt động nào do mắt thực hiện?  + Chia sẻ với các bạn cảm nhận sau khi thực hiện hoạt động và kể thêm các chức năng khác của mắt.   * *Giáo viên chốt:* Mắt còn được gọi là cơ quan thị giác, một trong 5 giác quan quan trọng của con người. Mắt nằm trong hóc mắt. Cấu tạo gồm các bộ phận: màng cứng màu trắng gọi là lòng trắng (củng mạc), màng màu đen gọi là lòng đen (giác mạc), ở giữa có lỗ nhỏ màu đen gọi là con ngươi (hay đồng tử), phía bên ngoài mắt có lông mi, mí mắt trên và mí mắt dưới.   Mắt có khả năng nhìn và phân biệt mọi vật xung quanh về hình dáng, khoảng cách và màu sắc. Khi mắt bị những tác nhân bên ngoài ảnh hưởng đến mắt, mí mắt trên và mí mắt dưới khép lại để bảo vệ mắt.  -Đọc thông tin trong bảng khoa học trong bảng và chia sẻ với bạn bên cạnh những điều em đã học được về đôi mắt.  ***3. Hoạt động 2: Tìm hiểu cách chăm sóc và bảo vệ mắt.***  - Làm việc cá nhân:  + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến về nội dung tranh, xác định các bạn đã làm gì để bảo vệ và chăm sóc mắt.  - Chia sẻ trước lớp:  + Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến.  + Học sinh nói lại những việc bạn đã làm để chăm sóc và bảo vệ mắt.  -Làm việc nhóm:  +Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm về các tình huống.  . Tình huống 1: Lam rất thích đọc sách và nhớ rất nhiều câu chuyện. Lan có thói quen ngồi đâu, đọc đấy, cứ ở đâu có sách, truyện là Lan khó lòng bỏ qua.  Có hôm các bạn thấy Lan ngồi bệt trong góc thư viện tối om và say sưa đọc truyện hết cả buổi chiều.  . Tình huống 2: Mùa hè, các cô chú cơ quan của mẹ Minh thường tổ chức cho các gia đình đi chơi. Trong khi mọi người trò chuyện thì trẻ con cũng tụ tập cùng nhau. Tuy nhiên chúng chẳng nói chuyện mà mỗi đứa đều có Ipad hay điện thoại thông minh và chăm chú chơi, quên cả nghỉ trưa.  + Chia sẻ trước lớp về các tình huống.  Tình huống 1:  . Thói quen của Lan là ngồi đâu, đọc đấy là không tốt. Vì có nơi có đủ ánh sáng, có nơi không.  . Lan cần ngồi học đúng chỗ, ngồi đúng tư thế, đủ ánh sáng để không gây hại cho mắt.  Tình huống 2:  . Chơi máy tính và các thiết bị điện tử không phải là cách thư giãn có lợi cho cơ thể, chơi thời gian lâu làm mỏi mắt, căng mắt và có thể gây đau đầu.  . Mùa hè nên hạn chế thời gian làm việc cho mắt, tăng cường các trò chơi, vận động cơ thể ở ngoài trời như đá bóng, cầu lông, bơi,…   * *Giáo vên chốt:* Chúng ta cần quan tâm và chăm sóc đôi mắt của mình bằng những cách sau: * Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời: đá bóng, đá cầu, nhảy dây… nơi có ánh sáng tự nhiên * Nghỉ ngơi, thư giãn mắt từ 5 đến 10 phút sau mỗi giờ học bài, đọc sách,… bằng các hoạt động ngoài trời. * Vệ sinh mắt hàng ngày bằng nước và khăn sạch. * Khám mắt định kì 6 tháng 1 lần. * Ngồi học đúng tư thế và nên sử dụng ánh sáng tự nhiên. * Ăn các loại rau xanh, củ, quả màu đỏ và cá để cung cấp vitamin cần thiết cho mắt.   + Yêu cầu học sinh đọc phần “Em nhớ”   1. ***Hoạt động nối tiếp***   -Nhắc học sinh thực hiện chăm sóc và bảo vệ mắt. | * HS hát tập thể * Thảo luận theo nhóm đôi trả lời câu hỏi.   - Hình 2: Hoạt động viết bài.  - Hình 3: Hoạt động vẽ tranh.  - Hình 4: Hoạt động nhìn cây xanh, từ từ nhắm – mở mắt  - Hình 5: Hoạt động nhắm, mở, chớp mắt.  - Học sinh lắng nghe   * Học sinh đọc phần thông tin và chia sẻ với bạn. * Học sinh quan sát tranh. * Học sinh phát biểu ý kiến   - Học sinh nói lại những việc bạn đã làm để chăm sóc và bảo vệ mắt.  -Thảo luận nhóm 4:  +Thảo luận theo nội dung câu hỏi:  Tình uống 1:  . Em thấy thói quen đọc sách của Lan như thế nào?  . Lan cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ đôi mắt của mình? Hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.  Tình huống 2:  . Theo em trong kì nghỉ hè, ngồi chơi điện thoại, máy tính bảng có phải là cách nghỉ ngơi tốt không? Vì sao?  . Em hãy nghĩ ra trò chơi hoặc cách nào đó để lôi kéo các bạn cùng tham gia các hoạt động ngoài trời.  - Học sinh đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Học sinh lắng nghe.   * Học sinh đọc. * Học sinh lắng nghe và thực hiện |

**BÀI 2: CẦN LÀM GÌ ĐỂ PHÒNG TRÁNH CẬN THỊ HỌC ĐƯỜNG?**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, giáo viên giúp học sinh có thể:

* Nhận biết được một số nguyên nhân gây nên cận thị học đường là do mắt phải tập trung làm việc với cường độ cao, thời gian dài va không được “tắm” ánh sáng tự nhiên,…
* Biết được cách phòng tránh cận thị học đường.
* Xây dựng được kế hoạch và có ý thức thực hiện được những việc cụ thể để mắt được nghỉ ngơi và hoạt động phù hợp.

1. **ĐỒ DÙNG:**

* Sách giáo khoa, sách giáo viên
* Tranh minh họa trong sách

1. **Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**  * Ổn định lớp  1. **Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân học sinh hay bị cận thị**  * Học cả lớp:   + Vì sao bạn Giáng Thu phải đeo kính?  + Người bị cận thị thường có những biểu hiện gì?   * Học theo cặp đôi:   + Giáo viên cho học sinh quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh. Yêu cầu học sinh chia sẻ theo câu hỏi.  *Nếu thường xuyên thực hiện các hoạt động trên sẽ ảnh hưởng như thế nào tới mắt?*  + Yêu cầu học sinh phát biểu.  + Giáo viên chốt: Khi chúng ta thường xuyên, liên tục thực hiện các hoạt động như đọc sách, chú ý vào một vật,… và nhìn gần quá mức trong thời gian dài, nhất là dưới ánh sáng xanh (như ánh sáng từ tivi, điện thoại, máy tính bảng), mắt sẽ bị nhức, mỏi mắt, mắt nhìn kém, nhì mờ. Lâu dần mắt sẽ bị giảm khả năng nhìn xa.  + Yêu cầu học sinh đọc thông tin khoa học trong bảng và chia sẻ với bạn bên cạnh theo bóng nói.   * Học cả lớp:   + Giáo viên chia sẻ câu trả lời về hậu quả của việc làm đó, từ đó biết nguyên nhân gây mắt cận thị.   1. **Hoạt động 2: Cần làm gì để phòng tránh *“cận thị học đường”*.**  * Học cá nhân:   + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến, xác định việc “Nên” và “Không nên”.   * Chia sẻ trước lớp: * Giáo viên chốt: Để phòng tránh mắt cận thị và tăng đọ cận thị, em hãy: * Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời như: bóng đa, nhảy dây,… * Thư giãn mắt sau mỗi 35 phút học bài, đọc sách, xem máy tính bằng cách nhìn ra xa xung quanh, nhìn cây xanh,.. chơi ngoài trời từ 5 đến 10 phút. * Hạn chế xem tivi và chơi điện thoại, máy tính bảng,.. ở khoảng cách gần và không quá 30 phút liên tiếp. * Giữ đúng tư thế ngồi thẳng lưng khi đọc, viết; giữ khoảng cách an toàn giữa mắt tới sách, vở là 30cm đến 35cm. Tuyệt đối không nên nằm đọc sách. Đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết. Ưu tiên ánh sáng tự nhiên. * Tự kiểm tra thị lực bằng cách che một mắt và nhìn bằng mắt còn lại để xem các vật có rõ không.  1. **Hoạt động tiếp nối**  * Giáo viên nhắc học sinh thực hiện chăm sóc và bảo vệ mắt phòng tránh cận thị học đường. * Hướng dẫn học sinh lựa chọn 1 số việc có thể thực hiện để viết vào “thời gian biểu cho mắt” * Khuyến khích học sinh thực hiện “thời gian biểu cho mắt” | * Hát * Bạn bị cận thị. * Người bị cận thị không nhìn thấy rõ chữ trên bảng và các vật ở xa. Nếu không có kính thì phải nheo mắt, mỏi mắt… * Học sinh quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh. * Hình 2: Đọc sách và học bài không đủ ánh sáng   - Hình 3: Sử dụng các điện thoại thông minh, máy tính bảng trong thời gian quá dài, mắt nhìn quá gần màn hình.  - Hình 4: Thời gian xem ti vi lâu, mắt nhìn quá gần màn hình.  - Hình 6: Ngồi học sai tư thế, khoảng cách giữa mắt và vở quá gần.  -Nếu thường xuyên thực hiện các hoạt động trên sẽ gây ảnh hưởng xấu đến mắt như: nhức mắt, mỏi mắt, nhìn kém, nhìn mờ,…   * Học sinh đọc và chia sẻ. * Nguyên nhân gây mắt bị cận thị là do khi chúng ta thường xuyên, liên tục thực hiện các hoạt động như đọc sách, chú ý vào một vật,… và nhìn gần quá mức trong thời gian dài, nhất là dưới ánh sáng xanh (như ánh sáng từ tivi, điện thoại, máy tính bảng), mắt sẽ bị nhức, mỏi mắt, mắt nhìn kém, nhì mờ. Lâu dần mắt sẽ bị giảm khả năng nhìn xa. * Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến.   + Hình 6: Nên đọc sách nơi có đủ ánh sáng và ngồi đúng tư thế.  + Hình 7: Nên tham gia hoạt động, chơi các trò chơi ở ngoài trời.  + Hình 8: Không nên đọc sách, học bài ở nơi tối, thiếu ánh sáng.  + Hình 9: Không nên cúi sát vở khi học bài.  Hình 10: Không nên xem tivi quá gần, quá lâu.  Hình 11: Nên khám mắt thường xuyên 6 tháng 1 lần.   * Học sinh khác nêu nhận xét, giải thích vì sao. * Học sinh đọc phần “Em nhớ” * Học sinh lắng nghe và thực hiện. * Lập “thời gian biểu cho mắt” và thực hiện. * Học sinh thực hiện thời gian biểu. |

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH BỆNH ĐAU MẮT ĐỎ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, giáo viên giúp học sinh có thể:

* Nhận biết được các triệu chứng, nguyên nhân của bệnh đau mắt đỏ.
* Biết một số biện pháp phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ.

1. **ĐỒ DÙNG:**

* Sách giáo khoa, sách giáo viên
* Tranh minh họa trong sách

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**  * Ổn định lớp  1. **Hoạt động 1: Liên hệ thực tế và trả lời**  * Học cá nhân   + Quan sát các bức ảnh tự xác định các loại bệnh về mắt tương ứng với các bức ảnh.  . Các hình dưới đây thể hiện những bệnh gì về mắt mà em biết?  . Dựa vào đâu em lại xác định được bệnh trong hình.  . Hình nào thể hiện bệnh đau mắt đỏ? Vì sao em biết?  + Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp kết quả xác định của mình, đồng thời giải thích vì sao học sinh lại xác định được bức ảnh về đau mắt đỏ.   * *Giáo viên chốt*: Đau mắt đỏ có các triệu chứng như: mắt đỏ, dử mắt, mắt đỏ lần lượt lúc đầu là một mắt, sau đó cả hai mắt.  1. **Hoạt động 2 : Tìm hiểu triệu chứng và nguyên nhân bệnh đau mắt đỏ**  * Cho học sinh sắm vai thể hiện các thông tin về triệu chứng, nguyên nhân bệnh đau mắt đỏ. Hoàn thành sơ đồ.   Nguyên nhân gây bệnh  ……………………………………….  Triệu chứng  ……………………………….  Cách lây lan  …………………………….…………………………….  ***Kịch bản:***  Thấy mắt Bình bị đỏ mẹ Bình dẫn Bình đến bệnh viện khám gặp bác sĩ:  Bình: Cháu bị bệnh gì mà sao mắt cháu bị đỏ và đau mắt vậy bác sĩ?  Bác sĩ: Cháu bị bệnh đau mắt đỏ.  An: Bệnh đau mắt đỏ là bệnh gì vậy bác sĩ?  Bác sĩ: Đau mắt đỏ là tình trạng nhiễm trùng mắt đó cháu.  Bình: Nguyên nhân gây bệnh đau mắt đỏ là gì vậy bác sĩ?  Bác sĩ: Bệnh đau mắt đỏ chủ yếu do vi khuẩn hoặc do vi rút gây ra.  Bình: Bệnh có lây không bác sĩ?  Bác sĩ: Đây là một loại bệnh rất lây nhiễm cháu à!  Bình: Thế bệnh mắt đỏ lây lan như thế nào vậy bác sĩ?  Bác sĩ: Bệnh này thường lây theo đường tay – mắt và qua đường hô hấp. Vì vậy cháu cần được điều trị cách li, tránh những nơi tập trung đông người để không lây lan cho người khác.  Bình: Vậy cháu cần nghỉ học để điều trị phải không bác sĩ?  Bác sĩ: Đúng rồi đấy cháu. Khi nào hết hẳn bệnh thì cháu có thể đi học lại.  Bình: Dạ con cảm ơn bác sĩ!  Khi hết hẳn bệnh An đến lớp học lại. Giờ ra chơi An và Bình trò chuyện cùng nhau:  An: Mấy hôm trước mình không thấy bạn đến lớp, vì sao vậy?  Bình: Mình bị đau mắt. Thoạt đầu thấy rất ngứa, khi ngủ dậy thấy nhiều dử mắt và hai mi mắt cứ dính chặt, rất khó chịu. Khi soi gương thấy mắt đỏ. Bác sĩ nói rằng mình bị đau mắt đỏ.  An: Bác sĩ có nòi vì sao lại có bệnh đau mắt đỏ không?  Bình: Bác sĩ bảo đây là trình trạn nhiễm trùng mắt, chủ yếu do vi khuẩn hoặc vi rút gây ra, vì vậy, đây là một loại bệnh rấy dễ lây nhiêm. Bệnh này thường lây lan theo đường tay – mắt và qua đường hô hấp.  An: Vậy à, mình mới được biết luôn đấy! Vì vậy bạn phải nghỉ học ở nhà để không lây cho bạn khác đúng không?  Bình: Đúng rồi! Đến giờ vào lớp rồi! Chúng ta cùng vào lớp thôi!   * Yêu cầu học sinh lên sắm vai. * *Giáo viên chốt:*   Nguyên nhân gây bệnh: Do vi khuẩn hoặc vi rút gây ra.  Triệu chứng: Mắt ngứa, khi ngủ dậy thấy nhiều dử mắt. Lúc đầu là một mắt đỏ, sau đó thì cả hai mắt cùng đỏ.  Cách lây lan: Lây tay – mắt (vi khuẩn, vi rút từ tay lên mắt); lây qua đường hô hấp.   1. **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ**  * Tổ chức học cá nhân:   + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến về nội dung tranh, xác định việc nên hay không nên làm để phòng tránh bệnh đau mắt đỏ.  + Theo em hoạt động nào nên làm/ không nên làm để phòng bệnh đau mắt đỏ? Giải thích vì sao?  + Kể thêm một số hoạt động phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ mà em biết.   * Chia sẻ trước lớp * Giáo viên chốt: Đau mắt đỏ là bệnh dễ lây. Em cần:   . Vệ sinh mắt hàng ngày bằng nước và khăn sạch; rửa tay với xà phòng.  . Không dùng tay dụi mắt.  . Không dùng chung vật dụng cá nhân với người khác.  . Hạn chế tiếp xúc với người bị đau mắt đỏ.  . Khi bị đau mắt đỏ, phải đi khám bác sĩ chuyên khoa mắt và nhỏ thuốc chữa đau mắt theo hướng dẫn của bác sĩ. Không được tự ý dùng thuốc hoặc dùng thuốc nhỏ mắt của người khác.  . Đeo khẩu trang để phòng chống lân lan.   * Học nhóm thảo luận về tình huống: Chiều hè, Minh cùng một số ban đang đá bóng trong sân, an đến rủ các bạn đi bơi. Nhìn thấy mắt An rất đỏ, có nhiều dử mắt. Nếu là Minh em sẽ làm gì? Tại sao em lại làm như thế? * Yêu cầu học sinh chia sẻ về tình huống trước lớp. * Giáo viên nhận xét, tuyên dương. * Yêu cầu học sinh đọc những điều “Em nhớ”.  1. **Hoạt động tiếp nối**  * Giáo viên nhắc học sinh cùng thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ. | * Hát * Học sinh quan sát * Hình 1: Cận thị * Hình 2: Đau mắt hột * Hình 3: Lẹo mắt * Hình 4: Đau mắt đỏ * Học sinh nêu căn cứ xác định được từng bệnh * Hình 4: Đau mắt đỏ vì có các triệu chứng như mắt đỏ, dử mắt, mắt đỏ lần lượt lúc đầu là một mắt, sau đó cả hai mắt. * Học sinh lắng nghe. * Thảo luận nhóm 4, phân vai, thể hiện. * Thảo luận nhóm hoàn thành sơ đồ: * Học sinh thực hiện sắm vai trước lớp. * Học sinh trình bày sơ đồ. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến. * Học sinh quan sát tranh. * Những hoạt động nên làm: Tranh 5, 7,8. * Những hoạt động không nên làm: Tranh 6,9. * Học sinh kể. * Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến. Các bạn còn lại nhận xét, bổ sung. * Thảo luận nhóm đóng vai, xử lí tình huống. * Học sinh thực hiện đóng vai xử lí tình huống. Các em còn lại nhận xét, bổ sung. * Học sinh đọc. * Học sinh lắng nghe và thực hiện. |

**BÀI 4: CẦN LÀM GÌ ĐỂ PHÒNG TRÁNH CHẤN THƯƠNG MẮT?**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giáo viên giúp học sinh có thể:

* Nhận biết nguy cơ và cách phòng tránh bị chấn thương mắt trong các hoạt động học tập, vui chơi, công việc.
* Nêu được một số nguy cơ do chấn thương mắt.
* Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc bạn bị chấn thương mắt.

1. **ĐỒ DÙNG**

* Sách
* Giấy A3, bút lông
* Tranh minh họa trong sách

1. **Các hoạt động dạy – học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**  * Ổn định lớp  1. **Hoạt động 1: Nhận biết nguy cơ chấn thương mắt và cách phòng tránh**  * Giờ ra chơi, em thường chơi những trò gì? * Những trò chơi nào có thể gây nguy hiểm cho mắt? * Cho học sinh thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:   + Các bạn trong hình đang tham gia những hoạt động vui chơi gì?  + Ở mỗi hình, hãy thảo luận và nêu những tình huống có thể gây tổn thương mắt cho các bạn đó.  +Theo em, trong từng tình huống cụ thể, các bạn đó cần lưu ý điều gì để tránh gây tổn thương cho mắt?  - Giáo viên chốt: Trong quá trình học tập, vui chơi, làm việc sẽ có những việc làm có thể gây nguy hiểm cho mắt. Do đó các em cần phải hết sức cẩn thận tránh gây tổn thương cho mắt.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi:  + Đọc thông tin khoa học trong bảng và chia sẻ với bạn.  + Trả lời câu hỏi:  . Mắt bị chấn thương có những biểu hiện như thế nào?  . Mắt bị tổn thương có thể dẫn đến những nguy hại gì?  . Em cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt?  . Khi thấy bạn bị chấn thương mắt, em cần làm gì?  *-Giáo viên chốt:* Có nhiều vật có thể gây chấn thương mắt, đặc biệt là những vật sắc, nhọn. Khi mắt bị chấn thương, chúng ta sẽ cảm thấy rất đau, chảy nước mắt, có thể không nhìn thấy hình ảnh tạm thời, mắt đỏ, thâm tím, sưng tấy,… Mắt bị chấn thương nghiêm trọng có thể dẫn đến mù lòa suốt đời. Chúng ta cần tránh chơi các trò chơi có nguy cơ gây chấn thương mắt. Khi tham gia các hoạt động học tập, lao động cần cẩn thận tránh gây tổn thương cho mắt. Khi mắt bị ttonr thương cần báo ngay cho người lớn để kịp thời xử lí.  - Thảo luận nhóm 4 xử lí tình huống.  + Tình huống 1: Giờ ra chơi, các bạn vui chơi dưới góc cây bàng. Bạn Quân nhảy lên rung cành cho quả bàng rơi xuống. Các bạn cùng ngước lên nhìn. Nếu em ở trong tình huống đó, em sẽ xử lí thế nào? Vì sao?  + Tình huống 2: Trong giờ thực hành môn Tự nhiên và xã hội, các bạn đang trông cây. Khi thấy có bạn đưa tay lên dụi mắt, em sẽ xử lí như thế nào? Vì sao?   * Yêu cầu học sinh xử lí tình huống trước lớp. * Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  1. **Hoạt động 2: Giảm thiểu rủi ro chấn thương mắt**  * Em hãy đọc thông tin khoa học trong sách và tóm tắt nội dung theo các câu hỏi:   + Việc làm nào có thể gây nguy hại cho mắt?  + Làm sao chúng ta có thể làm giảm nguy cơ gây tổn thương cho mắt?  + Khi mắt bị tổn thương chúng ta phải xử lí như thế nào?   * Hướng dẫn học sinh viết cam kết bảo vệ mắt.  1. **Hoạt động tiếp nối**  * Giáo viên nhắc học sinh thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ mắt phòng tránh chấn thương. * Yêu cầu học sinh thực hiện cam kết bảo vệ mắt. | * Hát * Học sinh nêu. * Học sinh nêu. * Thảo luận nhóm 4 trả lời cá câu hỏi. * Đọc thông tin. * Trả lời câu hỏi. * Học sinh lắng nghe. * Chọn 1 trong 2 tình huống để thảo luận nhóm về cách xử lí tình huống * Phân công vai diễn * Đóng vai trước lớp để xử lí tình huống. các nhóm còn lại nhận xét bổ sung. * Đọc thông tin, tốm tắt thông tin. * Học sinh viết cam kết theo sự hướng dẫn của giáo viên. * Học sinh lắng nghe, thực hiện. * Học sinh thực hiện. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC- GIÁO DỤC VÀ LỒNG GHÉP CÁC NỘI DUNG GD KHỐI 3**

**Năm học 2022-2023**

**1. Các căn cứ để xây dựng chương trình**

[*Công văn 2345/BGDĐT- GDTH*](https://hoatieu.vn/cong-van-2345-bgddt-gdth-xay-dung-ke-hoach-giao-duc-truong-tieu-hoc-209536) *ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;*

*Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương, Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện Tứ Kỳ về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục;*

*Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 1100/SGDĐT-GDTH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;*

*Công văn số 136/PGDĐT-GDTH ngày 12/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tứ Kỳ về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp tiểu học;*

*Công văn số 164/PGDĐT - GDTH V/v Triển khai chương trình giáo dục “ ATGT cho nụ cười trẻ thơ” từ năm học 2022 – 2023*

*Căn cứ Kế hoạch năm học 2022-2023của Hiệu trưởng.*

*Căn cứ đặc điểm tình hình nhà trường, tổ CM và thực tiễn địa phương*

**2. Kế hoạch giáo dục cụ thể :**

**2.1. An toàn giao thông:**

- Nội dung : GD ATGT theo CV 303/SGDĐT- GDTH và Công văn số 164/PGDĐT - GDTH

- Thời gian dạy : Dạy lồng ghép vào tiết HĐTN( tiết 3) của tháng 9 + 10

- Tài liệu và giảng dạy: Thực hiện theo “Tài liệu dạy ATGT dành cho giáo viên" và “Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông điện tử”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài dạy** | **Thời gian**  **thực hiện** | **Ghi chú** |
|  | Bài 1. **Cổng trường an toàn giao thông** | Tuần 2 |  |
|  | Bài 2: **Biển báo hiệu giao thông đường bộ** | Tuần 3 |  |
|  | Bài 3: **Đi bộ tại những nơi đường giao nhau** | Tuần 4 |  |
|  | Bài 4: **Bài 4: Tham gia giao thông an toàn**  **trên các phương tiện giao thông công cộng** | Tuần 5 |  |
|  | Bài 5: **Làm quen với xe đạp** | Tuần 6 |  |

**2.2: KẾ HOẠCH DẠY GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC BÁC HỒ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài dạy** | **Thời gian**  **thực hiện** | **Ghi chú** |
|  | **BÀI 1. Chiếc vòng bạc** | Tuần 7 |  |
|  | **BÀI 2 :** **Bát chè sẻ đôi** | Tuần 8 |  |
|  | **BÀI 3: Chú ngã có đau không?** | Tuần 9 |  |
|  | **BÀI 5: Hồ Chí Minh với thiếu nhi Đức** | Tuần 10 |  |
|  | **BÀI 6: Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ** | Tuần 11 |  |
| 6 | **BÀI 7: Tấm lòng của Bác** | Tuần 12 |  |
| 7 | **BÀI 9: Các dân tộc phải đoàn kết** | Tuần 13 |  |

**2.3. KẾ HOẠCH DẠY CHĂM SÓC MẮT VÀ PHÒNG CHỐNG MÙ LÒA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài dạy** | **Thời gian**  **thực hiện** | **Ghi chú** |
|  | Bài 1: Đôi mắt và cách chăm sóc | Tuần 19 |  |
|  | Bài 2: Cần làm gì để phòng tránh cận thị học đường | Tuần 20 |  |
|  | Bài 3: Phòng tránh bệnh đau mắt đỏ | Tuần 21 |  |
|  | Bài 4: Cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt | Tuần 22 |  |

**2.5. KẾ HOẠCH LỒNG GHÉP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH LỚP 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học** | **Tên bài** | **Hình thức, nội dung lồng ghép** |
| **1** | **TIẾNG VIỆT TẬP MỘT** | Tuần 1. Bài đọc 2: Lễ chào cờ đặc biệt. Trình tự kể sự việc. Dấu hai chấm. | Giới thiệu về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam. |
| **3** | Tuần 11: Bài đọc 4: Nhà rông. Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau và dấu hai chấm. | Ca ngợi tình yêu quê hương đất nước của anh hùng Núp và người dân Tây Nguyên trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc. |
| **4** | Tuần 13: Bài đọc 3: Người trí thức yêu nước.Ôn tập về câu hỏi *Khi nào?* MRVT về nghề nghiệp. | Nêu cao những tấm gương lao động sáng tạo của người thầy thuốc bộ đội trong chiến đấu |
| **5** | Tuần 13: Bài đọc 4: Từ cậu bé làm thuê. Ôn tập về câu hỏi *Ở đâu?* Luyện tập về dấu hai chấm. | Nêu cao những tấm gương lao động sáng tạo của ông Nguyễn SƠN Hà trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| **6** | Tuần 14: Bài đọc 2: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục. Câu khiến. Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau. | GV nêu tác dụng của việc tập thể dục rèn luyện sức khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| 7 | Tuần 18. Ôn tập cuối HKI ( tiết 6) | Ca ngợi những nhân tài đất Việt trong công cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. |
| **8** | **TIẾNG VIỆT**  **TẬP HAI** | Tuần 19. Bài viết 1: Ôn tập chữ hoa: O,Ô,Ơ. Trao đổi nói về cảnh đẹp non sông. | Ca ngợi cảnh đẹp non sông đất nước, chúng ta phải có ý thức bảo vệ và gìn giữ. |
| **9** | Tuần 19. Bài viết 2: Viết về cảnh đẹp non sông. | Thể hiện tình yêu quê hương đất nước, nêu ý thức giữ gìn bảo vệ quê hương. |
| **10** | Tuần 20. Bài đọc 4: Sự tích thành Cổ Loa. LT về so sánh, Dấu ngoặc kép. | Nhớ về cội nguồn dân tộc, ghi nhớ công ơn của ông cha trong công cuộc dựng nước, giữ nước. |
| **11** | Tuần 25. Bài đọc 1: Rừng gỗ quý. Luyện tập về câu hỏi *Để làm gì?* Câu khiến. | Giáo dục hs ý thức bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng săn bắn thú rừng, chặt cây lấy gỗ... |
| **12** | Tuần 25. Bài đọc 2: Bên ô cửa đá. Luyện tập về câu kể, câu cảm. Viết tên một số dân tộc anh em. | - Ca ngợi tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc trong việc chống giặc ngoại xâm. |
| **13** | Tuần 26. Bài đọc 4: Nhớ Việt Bắc. Luyện tậpvề dấu hai chấm. | - Giới thiệu vị trí và vai trò của chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến |
| **14** | Tuần 26. Góc sáng tạo: Nét đẹp trăm miền. | Giáo dục HS ý thức bảo tồn văn hóa vùng miền. |
| **15** | Tuần 28.Bài đọc 1: Chú hải quân. Luyện tập về câu cảm và các dấu hai chấm, ngoặc kép, chấm than. | - Ca ngợi các chú bội đội hải quân trong công tác bảo vệ biển đảo của Tổ quốc. |
| **16** | Tuần 28: Bài đọc 2: Hai Bà Trưng. Luyện tập viết tên riêng Việt Nam. | Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. |
| **17** | Tuần 28: Bài viết 2: Viết về người anh hùng | Kể được một số gương anh hùng của dân tộc. Ca ngợi tinh thần yêu nước, bảo vể tổ quốc. |
| **18** | Tuần 29: Bài đọc 3: Trận đánh trên không. Luyện tập về dấu gạch ngang, dấu hai chấm. | Ca ngợi tinh thần chiến đấu bảo vệ vùng trời của quân dân ta. |
| **19** | Tuần 29: Bài viết 3: Chính tả ( Nghe - viết) Trần Bình Trọng… | Ca ngợi lòng dũng cảm, mưu trí, sáng tạo của tuổi trẻ Việt Nam trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm |
| **20** | Tuần 29: Bài đọc 4: Ở lại với chiến khu. Luyện tập về câu khiến, so sánh. | Giới thiệu vị trí và vai trò của chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến |
| **21** | Tuần 29: Góc sáng tạo: Người chiến sĩ. |  |
| **22** | Tuần 30: Bài đọc 1: Một mái nhà chung. MRVT về môi trường | Tình đoàn kết giữa các nước trên thế giới nhằm bảo vệ hòa bình. |
| **23** | Tuần 32: Bài đọc 1: Cu- ba tươi đẹp.MRVT về tình hữu nghị. | Tình hữu nghị của Việt Nam với các bạn bè năm châu, giới thiệu hình hảnh đất nước con người VN với bạn bè quốc tế. |
| **24** |  | Tuần 32: Bài đọc 2: Gặp gỡ ở Lúc- xăm- bua. LT viết tên riêng nước ngoài. | Tình hữu nghị của Việt Nam với các bạn bè năm châu, giới thiệu hình hảnh đất nước con người VN với bạn bè quốc tế. |
| **1** | **ĐẠO ĐỨC** | Bài 1: Em khám phá đất nước Việt Nam (Tiết 3) | Giáo dục lòng tự hào về đất nước, con ngườiViệt Nam |
| **2** | Bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam (Tiết 1) | Ca ngợi tình yêu thiên nhiên, đất nước. |
| **3** | Bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam (Tiết 2) | Trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử văn hóa của đất nước ta. |
| **4** | Bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam (Tiết 3) | Giáo dục tình yêu quê hương, có ý thức học tập xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp. |
| **5** | Bài 4: Em ham học hỏi (Tiết 1) | Giáo dục HS tinh thần ham học hỏi của Bác Hồ để xây dựng quê hương. |
| **1** | **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI** | Bài 5: Một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học (Tiết 1) | Nêu cao tinh thần đoàn kết, có ý thức hưởng ứng họat động giờ trái đất. |
| **2** | Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (Tiết 2) | HS biết được ích lợi của các hoạt đông nông nghiệp nhằm phát triển kinh tế của đất nước. |
| **3** | Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (Tiết 3) | HS biết được ích lợi của các hoạt đông nông nghiệp nhằm phát triển kinh tế của đất nước. |
| **4** | Bài 10: Hoạt động sản xuất công nghiệp và thủ công (Tiết 1) | HS biết được ích lợi của các hoạt đông nông nghiệp nhằm phát triển kinh tế của đất nước. |
| **5** | Bài 10: Hoạt động sản xuất công nghiệp và thủ công (Tiết 2) | Đây là các hoạt động trọng tâm nhằm phát triển đất nước. Có ý thức bảo vệ, khai thác nguồn tài nguyên hợp lí. |
| **6** | Bài 10: Hoạt động sản xuất công nghiệp và thủ công (Tiết 3) | Đây là các hoạt động trọng tâm nhằm phát triển đất nước. Có ý thức bảo vệ, khai thác nguồn tài nguyên hợp lí. |
| **7** | Bài 11: Di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (Tiết 1) | Tôn trọng lịch sử văn hóa điạ phương. Có ý thức xây dựng và bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa. |
| **8** | Bài 11: Di tích lịch sử văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (Tiết 2) | Tôn trọng lịch sử văn hóa điạ phương. Có ý thức xây dưng và bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa. |
| **10** | Bài 21: Hình dạng trái đất và các đới khí hậu (Tiết 3) | Lấy ví dụ để chứng minh cho học sinh thấy hậu quả một số việc làm của con người làm thay đổi khí hậu trên trái đất. |

**2.6. KẾ HOẠCH DẠY TÍCH HỢP LIÊN MÔN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MÔN** | **Nội dung** | **TUẦN** | **Ghi chú** |
| Tiếng Việt+  HĐTN | **Chủ đề: Em là học sinh lớp 3**  Tích hợp tiết *Góc sáng tạo* Tuần 2 môn Tiếng Việt với tiết 2 Tuần 6 môn HĐTN *( Nét riêng của em)* để dạy theo chủ đề**.** | Tuần 2 | Lấy thêm 1 tiết TV\* |
| Đạo đức+HĐTN | **Chủ đề: Hòa giải bất đồng với bạn.**  Tích hợp tiết 2 *Bài 10* và Tiết 2 của môn HĐTN tuần 31 | Tuần 30 |  |

ngày 15 tháng 9 năm 2022

**Khối trưởng**